

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-PT

Ngày: 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2021/HSPT, ngày 30/6/2021 đối với bị cáo Thạch Nhật H, do có kháng cáo của bị cáo Thạch Nhật H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS – ST, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Thạch Nhật H, sinh ngày 07/02/2002; Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch C, sinh năm 1970 và bà Thạch Thị Thảo L, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/01/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hồng Minh T, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/01/2021, bị cáo Hồng Minh T gọi điện cho bị cáo Thạch Nhật H để mượn cây dao tự chế, H đồng ý và chỉ cho T nơi để cây dao tự chế. Sau đó, T gọi điện thoại cho Trần Lê Minh T1, sinh năm 2000, nơi cư trú

khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô đến quán cà phê để chở T về nhà. Trên đường về nhà T kêu Thiện chở đến nơi cắt cây dao để T lấy cây dao tự chế, khi lấy được cây dao tự chế thì T nói lấy để gây thương tích cho người khác thì Thiện không đồng ý nên Thiện chở T về nhà của T. Do không có phương tiện nên T điện thoại nhờ H chở, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-806.54 đến và T kêu H điều khiển xe mô tô nói trên chở T đến nhà Nguyễn Tường D, sinh năm 2000, nơi cư trú ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến nơi T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 84B1-763.30 của D để đi công chuyện thì D đồng ý, T và H để xe của H lại nhà của D. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-763.30 chở T về nhà của T để lấy cây dao tự chế rồi đến khu vực gần công ty TNHH may Hồng Việt Trà Vinh chờ T1. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi phát hiện ông T1 điều khiển xe mô tô chở theo vợ là Nguyễn Thị Hồng Đ1 từ công ty may Hồng Việt để về nhà trọ đến đoạn đường nhựa thuộc ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì T kêu H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-763.30 vượt lên ép xe mô tô do T1 điều khiển, khi hai xe chạy song song T dùng dao chém ông T1 gây thương tích ở vùng tay và vai trái rồi H điều khiển xe chở T nhanh chóng tẩu thoát.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 05/2021/TgT ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Trung T Pháp y - Sở y tế Trà Vinh kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy móm cùng vai trái còn dụng cụ kết hợp xương. Tỷ lệ 06%;
- Sẹo trung bình vùng vai trái. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo trung bình/3 dưới ngoài cánh tay trái. Tỷ lệ 2%.

Kết luận: căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn T1 là 10%, theo nguyên tắc cộng lùi tại thông tư.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HSST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Nhật H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thạch Nhật H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định tuyên bố bị cáo Hồng Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quyết định về trách nhiệm hình sự, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2021, bị cáo Thạch Nhật H kháng cáo bản án sơ thẩm xin xét không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Thạch Nhật H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và xin giảm nhẹ hình phạt hưởng án treo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Qua tranh tụng công khai tại phiên, xét thấy trong vụ án này mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp chém anh T1 và không phải là người chủ mưu nhưng bị cáo là người cho bị cáo T mượn cây dao tự chế và là người biết rõ bị cáo T đi chém anh T1 nhưng bị cáo vẫn trực tiếp chờ bị cáo T gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ thương tích 10% và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận giữa bị cáo, bị cáo T và anh T1 không hề quen biết nhau và cũng không có mâu thuẫn gì, chứng tỏ hành vi của hai bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch Nhật H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi của bị cáo, đúng quy định pháp luật. Đối với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Thạch Nhật H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Nhật H: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để phụ giúp mẹ mua bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Nhật H là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin xem xét không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự của bị cáo Thạch Nhật H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận giữa bị cáo là người cho bị cáo T mượn cây dao tự chế và là người biết rõ bị cáo T đi chém anh T1 nhưng bị cáo vẫn trực tiếp chờ bị cáo T gây thương tích mặc dù giữa bị cáo và bị hại anh Trần Văn T1 không quen biết nhau và cũng

không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng bị cáo lại giúp sức chở bị cáo T thực hiện hành vi chém anh T1, hành vi của hai bị cáo là vô cớ chém anh T1 trong khi anh T1 đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác và thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tính chất côn đồ làm tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay tình hình tội phạm sử dụng hung khí nóng gây thương tích cho người khác càng lúc càng diễn biến phức tạp, manh động xem thường sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật, vì vậy loại tội phạm này cần được xử lý tù có thời hạn để răn đe, giáo dục và phòng ngừa là cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại điều khiển xe là nguồn nguy hiểm cao độ, sau khi thực hiện hành vi hai bị cáo cũng không có động thái gì cứu giúp bị hại mà bỏ mặt rời khỏi hiện trường nên hình phạt trên là không nặng, đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương trong việc kiên quyết phòng chống loại tội phạm này. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Thạch Nhật H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thạch Nhật H

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HSST, ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Nhật H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ vào điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Nhật Hào, 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

Án phí: Bị cáo Thạch Nhật H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND h. Châu Thành;
- CA h. Châu Thành;
- CC THADS h. Châu Thành;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

